

VOCABULARY TEST 17

Task 1: Multiple Choice Questions - Match the Vocabulary with Definitions

1. **import** a) v. nhập khẩu
b) v. xuất khẩu
c) v. gặp vấn đề
d) n. nhà báo
2. **export** a) n. hàng hóa
b) v. phát triển
c) v. xuất khẩu
d) v. ngân hàng hóa bị vỡ
3. **journalist** a) n. các quan chức
b) v. dễ vỡ
c) n. nhà báo
d) n. kho
4. **face a problem** a) v. gặp vấn đề
b) v. được xử lý cẩn thận
c) v. ngân hàng hóa bị vỡ
d) v. khai báo
5. **fragile** a) v. được đệm
b) v. phát triển
c) adj. dễ vỡ
d) adj. không phù hợp
6. **danger overweight** a) n. yêu cầu đặc biệt
b) n. nguy hiểm quá cân
c) n. xác minh
d) v. bảo vệ
7. **special requirements** a) n. yêu cầu đặc biệt
b) v. nghiên cứu thị trường
c) n. các quan chức
d) v. được đệm
8. **develop** a) v. bảo vệ
b) n. thương mại
c) v. phát triển
d) v. vận chuyển
9. **package** a) n. kho
b) n. gói
c) v. trao đổi hàng hóa
d) n. hải quan
10. **prevent the cargo from breaking** a) v. ngân hàng hóa bị vỡ
b) v. phát triển
c) v. khai báo
d) n. xác minh
11. **cargo** a) v. vận chuyển
b) n. hàng hóa
c) n. trọng lượng
d) v. được xử lý cẩn thận
12. **exchange commodities** a) v. bảo vệ
b) n. vận chuyển hàng hóa
c) v. trao đổi hàng hóa
d) v. nghiên cứu thị trường
13. **trade** a) n. thương mại
b) n. kho
c) n. hàng hóa
d) v. được đệm
14. **freight** a) n. vận chuyển hàng hóa
b) n. xác minh
c) n. trọng lượng
d) n. bao bì gia cố
15. **be handled with care** a) v. được xử lý cẩn thận
b) v. phát triển
c) v. ngân hàng hóa bị vỡ
d) n. các quan chức

16. **warehouse** a) n. trọng lượng

- b) n. kho
- c) v. khai báo
- d) n. yêu cầu đặc biệt

17. **weight** a) n. trọng lượng

- b) n. các quan chức
- c) v. khai báo
- d) n. xác minh

18. **declare** a) n. kho

- b) v. khai báo
- c) v. phát triển
- d) n. bao bì gia cố

19. **officials** a) v. vận chuyển

- b) n. các quan chức
- c) n. hải quan
- d) n. trọng lượng

20. **be cushioned** a) v. bảo vệ

- b) v. được đệm
- c) n. xác minh
- d) v. phát triển

21. **reinforced packaging** a) n. bao bì gia cố

- b) n. yêu cầu đặc biệt
- c) n. gói
- d) n. vận chuyển hàng hóa

22. **protect** a) v. được xử lý cẩn thận

- b) v. bảo vệ
- c) v. ngăn hàng hóa bị vỡ
- d) v. khai báo

23. **haul** a) v. vận chuyển

- b) v. gặp vấn đề
- c) n. vận chuyển hàng hóa
- d) n. các quan chức

24. **delicate** a) adj. không phù hợp

- b) adj. dễ vỡ
- c) v. được đệm
- d) v. phát triển

25. **research the market** a) n. xác minh

- b) v. nghiên cứu thị trường
- c) n. hải quan
- d) n. vận chuyển hàng hóa

26. **verifications** a) n. xác minh

- b) n. yêu cầu đặc biệt
- c) v. được đệm
- d) n. kho

27. **customs** a) n. hải quan

- b) n. các quan chức
- c) n. trọng lượng
- d) v. khai báo

Task 2: Sentence Completion

Fill in the blanks in this article with the words in the box.

Words box: commodity / declarations / exporting / handle / import / packaging / shipments / weight

Article:

So you think that it is time to expand your business by 1 _____ your product? Your first task should be researching the market. Is your product a 2 _____ that buyers in other countries need or want? Have you found someone abroad who wants to 3 _____ your product? You should consider the name of your product. Too many marketing ventures have failed because the product's name translated into a silly or inappropriate word in the target countries'

languages. You also need to think of 4 _____, since your product should arrive in good condition. Will you have to change the units of 5 _____ or other measurements? This may require costly changes to your factory floor. Who is going to 6 _____ the shipping? You will have to take care of shipping documents, verifications, and customs 7 _____, even though the importer will help your 8 _____ through customs.

Task 3: Multiple Choice Questions

Choose the correct word to complete each sentence.

1. The cargo must be handled with extreme _____ due to its fragility. a) care
b) freight
c) trade
d) weight
2. The _____ department oversees the repair and maintenance of equipment. a) customs
b) maintenance
c) officials
d) trade
3. After conducting market _____, they decided to expand their product line. a) verifications
b) research
c) declare
d) prevent
4. The _____ officer checked the shipment for any contraband items. a) maintenance
b) weight
c) customs
d) declare
5. The items were carefully cushioned to _____ them during transit. a) declare
b) haul

- c) protect
- d) develop

Task 4: Translation

Translate the following sentences from English to Vietnamese.

1. The cargo needs reinforced packaging to prevent damage.
2. Customs officials must verify all imported goods.
3. The journalist reported on the international trade fair.
4. Fragile items should be handled with care.
5. The warehouse stores various types of freight.

Task 5: Multiple Choice Questions - Synonym Matching

Choose the correct synonym for each word.

1. **Import** a) develop
b) exchange
c) bring in
d) transport
2. **Export** a) send out
b) protect
c) research
d) declare
3. **Fragile** a) strong
b) delicate

- c) heavy
 - d) official
4. **Warehouse** a) package
b) terminal
c) storehouse
d) container
 5. **Declare** a) verify
b) state
c) protect
d) haul